

Số: /2017/NQ-HĐND *Đồng Nai, ngày tháng năm 2017*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn khoản 2 điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày .../6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại tổ và tại kỳ họp,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Đề án quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

### **I. Về số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)**

#### ***1. Số lượng, chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã***

##### **a. Số lượng:**

- Đối với cấp xã loại 1: bố trí 22 người;
- Đối với cấp xã loại 2: bố trí 20 người;
- Đối với cấp xã loại 3: bố trí 19 người.

Ngoài ra đối với xã, phường, thị trấn có nhiều dự án đầu tư được bố trí thêm 01 định suất thuộc chức danh Địa chính - Xây dựng (theo Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh)

##### **b. Chức danh: gồm 18 chức danh**

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- Trưởng ban Tuyên giáo;
- Trưởng khối vận;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Chủ tịch Hội Chũ thập đỏ;
- Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
- Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;



- Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;
- Cán bộ phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.....
- Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;
- Cán bộ phụ trách xã hội, gia đình và trẻ em;
- Cán bộ phụ trách văn hóa, thông tin, thể thao, đài truyền thanh;
- Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa – thể thao, trung tâm học tập cộng đồng.

## **2. Số lượng, chức danh đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố)**

a. Số lượng: 04 định suất.

b. Chức danh: 04 chức danh, cụ thể:

- Bí thư Chi bộ ấp (khu phố);
- Trưởng ấp (khu phố);
- Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp (khu phố);
- Phó Trưởng ấp (khu phố).

## **II. Quy định chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã**

### **1. Khoản quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cụ thể như sau:**

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 1: Khoản 42 tháng lương tối thiểu. Riêng đối với đơn vị hành chính cấp xã có từ 30 ngàn dân trở lên được khoản 45 tháng lương tối thiểu.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 2: Khoản 38,5 tháng lương tối thiểu.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 3: Khoản 35 tháng lương tối thiểu.

### **2. Về chế độ phụ cấp**

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được chuyển xếp theo bảng cấp chuyên môn, cụ thể:

- Trình độ đại học: chuyển xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên, hệ số 2,34
- Trình độ cao đẳng: chuyển xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên cao đẳng, hệ số 2,1
- Trình độ trung cấp: chuyển xếp bậc 1 của ngạch cán sự, hệ số 1,86
- Chưa qua đào tạo: chuyển xếp hệ số 1,7 mức lương tối thiểu chung.

Trường hợp đã chuyển xếp theo trình độ chuyên môn nêu trên thì sau 05 năm kể từ ngày chuyển xếp được nâng lên bậc 2 của ngạch đã được chuyển xếp trước đó.

3. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc và Bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm Y tế.

4. Chế độ kiêm nhiệm chức danh: những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bố trí kiêm nhiệm chức danh khác mà giảm một hoặc nhiều định suất theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% chức danh kiêm nhiệm; phụ cấp kiêm nhiệm không phải trích đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

### **III. Quy định chế độ, chính sách đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố)**

Khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố), hệ số 6,2 tháng lương tối thiểu, bao gồm bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

- Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số 1,58 mức lương tối thiểu
- Phó Trưởng ấp (khu phố) và Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số 1,46 mức lương tối thiểu

Được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định hiện hành và thực hiện chế độ kiêm nhiệm chức danh như những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

### **IV. Khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức đoàn thể xã, phường, thị trấn và ấp (khu phố)**

Khoán kinh phí hoạt động cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cấp xã, ấp (khu phố) theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Đối với cấp xã loại 1: khoán 95 triệu đồng/xã/năm;
- Đối với cấp xã loại 2: khoán 85 triệu đồng/xã/năm;
- Đối với cấp xã loại 3: khoán 75 triệu đồng/xã/năm;
- Đối với ấp, khu phố: khoán 15 triệu đồng/ấp, khu phố/năm.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nội dung Nghị quyết này, ban hành Quyết định quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh.



**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010, Nghị quyết số 199/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 và Nghị quyết số 43/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 4 thông qua.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành trực thuộc tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Chánh, Phó VP HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phú Cường**

